

BÀI VIẾT THAM LUẬN

(Tham luận của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang tại Hội nghị phát triển thị trường lao động phục vụ phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững)

Chủ đề: "Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu thị trường lao động phục vụ phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững trong giai đoạn hiện nay".

Bắc Giang là tỉnh miền núi, diện tích đất tự nhiên 3.849 km², tiếp giáp với 6 tỉnh, thành phố: Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Ninh và Hà Nội. Tỉnh Bắc Giang có 9 huyện và 01 thành phố, với 209 xã, phường, thị trấn. Dân số hiện nay gần 1,9 triệu người, trong đó có 14,26% là đồng bào dân tộc ít người, hơn 80% dân số sống ở khu vực nông thôn. Năm 2021, lực lượng lao động của tỉnh có 960.160 người, trong đó: Lao động ở khu vực thành thị chiếm 8,75%, khu vực kinh tế nhà nước chiếm 7%, khu vực kinh tế ngoài Nhà nước chiếm 75%, khu vực đầu tư nước ngoài chiếm 18%; tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng chiếm 40,7%, dịch vụ chiếm 28,9%, nông - lâm nghiệp - thủy sản chiếm 30,4%. Chất lượng nguồn lao động ngày càng được nâng cao, tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 03 tháng trở lên có văn bằng, chứng chỉ đạt 26,7%; tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi là 1,64%, trong đó khu vực thành thị 2,42%; tỷ lệ thiếu việc làm của lực lượng lao động trong độ tuổi là 0,7%.

Năm 2021, tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng nặng nề đến mọi mặt đời sống kinh tế xã hội; Bắc Giang là một trong các địa phương đầu tiên của cả nước bị dịch Covid-19 tấn công nhanh, lây lan mạnh vào các KCN; để ngăn ngừa dịch lây lan ra ngoài tỉnh, có thời điểm tỉnh Bắc Giang đã phải tạm dừng hoạt động 04 KCN, thực hiện cách ly y tế 02 huyện; vận động gần 70.000 lao động ngoài tỉnh ở lại tỉnh; trong quý II, quý III/2021 đã có 1.575 doanh nghiệp phải dừng hoạt động, làm 196.345 người lao động ảnh hưởng đến việc làm do phải nghỉ việc, tạm ngừng việc, do phải điều trị nhiễm COVID-19, cách ly y tế hoặc nơi làm việc, nơi cư trú của người lao động ở trong vùng cách ly xã hội, vùng phong tỏa. Bên cạnh đó, trong quý III/2021, đã có hàng ngàn công dân của tỉnh ở các tỉnh phía Nam bày tỏ nguyện vọng được đưa về tỉnh để giảm bớt khó khăn trong cuộc sống.

Trước các khó khăn trên, với sự ủng hộ giúp đỡ của Trung ương và các tỉnh bạn; với quan điểm nhất quán, chủ động trong lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của UBND tỉnh; cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh đã phối hợp nhịp nhàng, triển khai đồng bộ, sáng tạo, kịp thời, hiệu quả nhiều nhiệm vụ giải pháp qua đó giúp phục hồi nhanh và phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Kết quả sau

dịch, lao động tại các địa phương đã nhanh chóng trở lại làm việc; nhu cầu tuyển dụng gia tăng, số lượng lao động làm việc tại các doanh nghiệp tăng hơn 40.000 người so với thời điểm trước dịch và hiện nay có trên 307.000 lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp.

Bước sang năm 2022, kinh tế của tỉnh tiếp tục duy trì đà phục hồi mạnh mẽ và bền vững: Tốc độ tăng trưởng GRDP 6 tháng đầu năm đạt 24,03%, cao nhất từ trước đến nay và đứng đầu cả nước. Trong đó, ngành công nghiệp - xây dựng tăng 35,54%; dịch vụ tăng 7,85%; nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 2,71%; thuế sản phẩm tăng 6,55%. Quy mô GRDP đạt 71.261,1 tỷ đồng, bằng 46,9% kế hoạch của năm. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng mạnh, tiếp tục là động lực chính trong phát triển kinh tế của tỉnh; giá trị sản xuất tăng 37,4%; quy mô giá trị sản xuất đạt 190.520 tỷ đồng, bằng 52,0% kế hoạch. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trưởng cao nhất, đạt mức tăng 39,5%. Hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hạ tầng giao thông kết nối và các hạ tầng phụ trợ khác được quan tâm đầu tư, tạo điều kiện thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ dự án, mở rộng sản xuất kinh doanh.

Để đạt được các kết quả nêu trên thì một trong các nhiệm vụ quan trọng được UBND tỉnh Bắc Giang xác định đó là phải giải quyết tốt vấn đề đào tạo nhân lực, phát triển thị trường lao động đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cụ thể:

- Để phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, tỉnh Bắc Giang đã và đang tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 09/6/2021 của Tỉnh ủy về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động của tỉnh đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới; Nghị quyết số 61/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 – 2025; Đề án nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bắc Giang đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới theo Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 31/7/2021 và Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 08/10/2020 về đào tạo nghề và các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực qua đào tạo nghề giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang của UBND tỉnh, trong đó tập trung các nhiệm vụ:

+ Thực hiện đổi mới và phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp (GDNN) theo hướng mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo đáp ứng nhu cầu học tập của công nhân lao động.

+ Quan tâm thực hiện việc rà soát, sắp xếp và nâng cao năng lực đào tạo của các cơ sở GDNN, đảm bảo tinh gọn nhưng quy mô và ngành nghề đào tạo tiếp tục phát triển; thường xuyên chuẩn hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng trong hoạt động GDNN, đánh giá chất lượng theo chuẩn kỹ năng nghề quốc gia; đẩy mạnh thu hút, thúc đẩy xã hội hóa, huy động các nguồn lực tập trung cho GDNN.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn đẩy mạnh việc liên kết giữa cơ sở GDNN với các doanh nghiệp trên địa bàn trong công tác đào tạo, đào tạo lại lao động; khuyến khích doanh nghiệp đăng ký hoạt động dạy nghề, đào tạo nâng cao tay nghề và cấp chứng chỉ cho người lao động; xây dựng các mô hình, hình thức phát triển đào tạo nghề tại dây chuyền sản xuất của doanh nghiệp.

+ Nâng cao chất lượng hoạt động dự báo về nhu cầu nguồn nhân lực theo lĩnh vực và các cấp trình độ, gắn kết chặt chẽ hoạt động GDNN với thị trường lao động, quan tâm thực hiện hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp, đào tạo tái hoà nhập thị trường lao động, hỗ trợ người lao động quay trở lại thị trường...

+ Hỗ trợ phát triển và hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động. Xây dựng, triển khai giải pháp đề số hóa, cập nhật thông tin dữ liệu đầy đủ về trình độ chuyên môn kỹ thuật, tình trạng việc làm của người lao động; có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội.

+ Quản lý chặt chẽ hoạt động của các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm, Trung tâm dịch vụ việc làm; quan tâm đầu tư nâng cao năng lực hoạt động của trung tâm dịch vụ việc làm nhằm bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện kết nối cung - cầu lao động chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả. Chỉ đạo các doanh nghiệp dịch vụ việc làm và Trung tâm dịch vụ việc làm ưu tiên tư vấn, giới thiệu việc làm phù hợp cho lao động khu vực nông thôn.

- Để giúp khôi phục nhanh các hoạt động sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại, qua đó khôi phục lại thị trường lao động; UBND tỉnh, UBND các huyện thành lập các Tổ công tác để triển khai các giải pháp đồng bộ như: Tổ chức kiểm tra, tư vấn hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, ổn định sản xuất; tiếp nhận nhu cầu và hỗ trợ doanh nghiệp đưa lao động trở lại làm việc, hỗ trợ tuyển lao động mới cho doanh nghiệp; thẩm định, cấp phép nhà trọ, nơi lưu trú đủ điều kiện hoạt động trong điều kiện an toàn, phòng chống dịch để doanh nghiệp có cơ sở sắp xếp lại nơi ở an toàn cho lao động; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của lao động để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc,...

- UBND tỉnh Bắc Giang chỉ đạo tập trung thực hiện nhanh chóng, kịp thời các chính sách hỗ trợ cho người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/07/2021 của Chính phủ, Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/09/2021 của Chính phủ và Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/03/2022 của Thủ tướng chính phủ. Kết quả Bắc Giang luôn là một trong những địa phương dẫn đầu trong cả nước về thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người lao động và doanh nghiệp bị tác động bởi đại dịch Covid-19.

Một số bài học kinh nghiệm

Một là, cần có sự chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền địa phương và cả hệ thống chính trị trong việc huy động nhân lực trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát người sử dụng lao động, người lao động thực hiện trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Hai là, cần có sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ giữa các cơ quan liên quan từ tỉnh đến huyện, xã, thôn và đầu mối các tỉnh, thành phố trong việc thống nhất triển khai các nội dung thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động đảm bảo nhanh gọn, hiệu quả. Thường xuyên nắm bắt, cập nhật thông tin phản ánh khó khăn vướng mắc từ các doanh nghiệp để kịp thời chỉ đạo các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

Ba là, làm tốt công tác quản lý hồ sơ người lao động tại các doanh nghiệp để kịp thời cung cấp thông tin cần thiết cho các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương phục vụ cho công tác quản lý, theo dõi tình hình việc làm của người lao động qua đó làm cơ sở phân tích xu hướng của thị trường lao động.

Bốn là, thực hiện tốt công tác hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp sản xuất; cải cách quy trình, thủ tục hành chính để doanh nghiệp tiếp cận các chính sách hỗ trợ đơn giản, thuận tiện, kịp thời nhằm kích thích nền kinh tế, cũng như nhu cầu sử dụng lao động trong mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

Để tiếp tục phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu thị trường lao động phục vụ phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững trong giai đoạn hiện nay, cần tập trung vào một số giải pháp như sau:

Một là, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chính sách pháp luật về lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động trên cơ sở tổng kết, đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực trên, nhất là thực trạng sinh sống của người lao động quanh các khu công nghiệp, khu chế xuất. Cùng với đó, xây dựng cơ chế và triển khai thực hiện các chương trình, đề án hỗ trợ tạo việc làm, tham gia thị trường lao động cho các nhóm lao động đặc thù như người khuyết tật; người lao động dân tộc thiểu số; lao động khu vực nông thôn,....

Hai là, hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung-cầu lao động trong toàn quốc. Theo đó, cần tập trung xây dựng, triển khai giải pháp để số hóa, cập nhật thông tin dữ liệu về người lao động; lưu trữ và quản lý dữ liệu tập trung theo cấp tỉnh, cấp vùng và trung ương; có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội. Nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ việc thu thập, lưu trữ số liệu, phân tích và dự báo về cung - cầu lao động phục vụ yêu cầu quản lý, phân tích, chia sẻ, công bố thông tin về thị trường lao động. Rà soát, đánh giá cơ sở vật chất hiện có của các trung tâm dịch vụ việc làm nhằm xác định nhu cầu đầu tư bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện kết nối cung - cầu lao động chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả.

Ba là, Thường xuyên nắm tình hình lao động, việc làm, nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp; làm tốt công tác thu thập, dự báo, phân tích thông tin, kết nối cung - cầu thị trường lao động đáp ứng kịp thời xu thế của thị trường lao động; tăng cường giao dịch việc làm trực tuyến, thực hiện tốt việc nắm bắt kịp thời nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp. Đẩy mạnh sự phối hợp giữa Trung tâm dịch vụ việc làm các tỉnh, thành phố và các doanh nghiệp để hỗ trợ người lao động tìm kiếm việc làm. Hỗ trợ các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động kết nối với các đơn vị hoạt động dịch vụ việc làm uy tín, chất lượng nhằm giúp các doanh nghiệp tuyển dụng được lao động theo đúng yêu cầu.

Bốn là, thúc đẩy các xu thế chuyển dịch lao động tìm kiếm việc làm theo không gian, thời gian trên thị trường lao động. Các xu thế đó bao gồm: Từ việc làm ở khu vực nông thôn, nông nghiệp sang việc làm ở khu vực công nghiệp, xây dựng, dịch vụ; từ việc làm ở khu vực phi chính thức sang khu vực chính thức; dịch chuyển lao động từ các khu vực bên ngoài vào bên trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Năm là, cần đẩy nhanh việc thực hiện các giải pháp đổi mới và phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo đáp ứng nhu cầu học tập của công nhân lao động. Chú trọng hơn nữa công tác đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thích ứng với các khủng hoảng có thể xảy ra; gắn kết và huy động doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm cho công nhân lao động; nhằm hướng đến thực hiện tốt các mục tiêu như hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp, đào tạo tái hoà nhập thị trường lao động, hỗ trợ người lao động quay trở lại thị trường,...

Sáu là, tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp sản xuất; cải cách quy trình, thủ tục để doanh nghiệp tiếp cận các chính sách hỗ trợ đơn giản, thuận tiện, kịp thời nhằm kích thích nền kinh tế, cũng như nhu cầu sử dụng lao động. Đẩy mạnh cải cách hành chính và thực hiện chuyển đổi số; duy trì nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng tỷ lệ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính. Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, triển khai các nền tảng số nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực lao động.

Bảy là, triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chính sách hỗ trợ cho người lao động, người sử dụng lao động bị tác động bởi đại dịch Covid-19, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững trong giai đoạn hiện nay.
